

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS-ST
Ngày: 12/8/2020
V/v: Tr/chấp: “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2016/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2016 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Ông **Trần Văn R**, sinh năm 1963.

2/ Bà **Huỳnh Kim C**, sinh năm 1961.

3/ Bà **Trần Thị Huỳnh T**, sinh năm 1984.

4/ Bà **Trần Thị Phương T**, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: số 106, Nguyễn Huệ, khu vực 5, phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp cho Chi, Trang, Thảo: Ông **Trần Văn R** (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2016), có mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Lượm, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Nốp, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, có mặt.

3. Bà Trần Thị Mười, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 107/60/72A Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

4. Ông Trần Văn Bảy, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 257 Trần Hưng Đạo, khu vực 3, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

5. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu.

Địa chỉ: Số 40, 41, 41B đường 30/4, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện có ông Nguyễn Văn Linh, nhân viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2020), có mặt.

6. Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.

Địa chỉ trụ sở: Ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Gia đình ông Trần văn Rô được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002, diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L), đất tọa lạc tại Ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Nguồn gốc của phần đất này là của cha ông Rô tên Trần Văn Chánh chuyển nhượng lại cho hộ ông Rô, trước khi ông Chánh làm thủ tục chuyển nhượng cho nguyên đơn thì ông Chánh có ông Trần Văn Tám (là anh ruột của ông Rô) mượn đất để canh tác, sau khi nguyên đơn được cấp quyền sử dụng đất vẫn để cho ông Tám tiếp tục quản lý sử dụng. Nay nguyên đơn có nhu cầu sử dụng đất nên đã yêu cầu bị đơn phải trả lại phần đất nêu trên nhưng bị đơn không đồng ý. Do đó nguyên đơn có khởi kiện với nội dung yêu cầu buộc ông Trần Văn Tám trả lại quyền sử dụng đất như đã nêu trên.

Bị đơn ông Trần Văn Tám trình bày: Ông Tám thừa nhận nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông Trần Văn Chánh để lại, tuy nhiên phần đất này ông đã được ông Chánh cho ông sử dụng từ lúc ông Chánh còn sống. Việc ông Rô được cấp quyền sử dụng đất nêu trên là không đúng và ông cũng không có ký vào biên bản họp gia đình vào ngày 15/7/2002.

Ngày 12/8/2016 ông Tám có đơn yêu cầu phản tố với nội dung: Không đồng ý trả lại quyền sử dụng đất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề

ngiht Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Tám vì ông cho rằng cha của ông là Trần Văn Chánh cho ông phần đất có diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L) tọa lạc tại Ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ là để phụng dưỡng thờ cúng ông bà và ông đã sử dụng phần đất này hơn 30 năm. Tại biên bản làm việc ngày 27/10/2017 ông Trần Văn Tám thừa nhận ông có nhận được thông báo đóng tạm ứng án phí của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền nhưng ông không đóng vì ông không có tiền và ông cũng không yêu cầu giám định chữ ký đối với biên bản họp gia đình ngày 15/7/2002.

Trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn Bảy, Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười, Trần Thị Nốp trình bày có cùng nội dung như sau: Cha của ông, bà là ông Trần Văn Chánh có cho ông Trần Văn Rô một phần đất như ông Rô trình bày và tất cả 06 anh em trong gia đình gồm Trần Văn Tám, Trần Văn Rô, Trần Văn Bảy, Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười, Trần Thị Nốp có ký vào biên bản họp gia đình 15/7/2002 và không có yêu cầu gì đối với vụ kiện này.

Bà Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ trình bày:

Ngày 04/9/1996 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ (gọi tắt Ngân hàng Á Châu) và ông Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhưong ký hợp đồng tín dụng số 3145.04096, với số tiền vay là 11.000.000 đồng, lãi 1.70%/tháng, thời hạn vay: 09 tháng, mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp.

Để đảm bảo cho khoản vay trên Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhưong đã thế chấp quyền sử dụng đất số C751847 do Ủy ban nhân dân huyện huyện Châu Thành (cũ) cấp ngày 19/01/1995.

Do Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhưong không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên nên Ngân hàng Á Châu khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ thụ lý, giải quyết, đến ngày 27/12/2002 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A ban hành quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự. Đến ngày 17/02/2004 Ngân hàng Á Châu có đơn yêu cầu thi hành án. Việc Ngân hàng Á Châu và Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhưong ký hợp đồng tín dụng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, do vậy tài sản thế chấp nêu trên phải được tiếp tục dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hợp đồng được thanh lý, không đồng ý để ông Tám, bà nhưong đem tài sản đã thế chấp để bán, trao đổi, chuyển nhượng, tặng cho thuê, cho mượn hay thế chấp cho nơi khác.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền:

Tại Công văn số 27/UBND-NC ngày 08/01/2018 có nội dung như sau: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho hộ ông Trần Văn Rô là đúng trình tự theo quy định. Về đo đạc thực tế thửa 1323 tăng so với cấp giấy là do sai số đo đạc tính diện tích bằng thủ công trước đây.

Công văn ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Trường Long có nội dung như sau: Biên bản họp gia đình ngày 15/7/2002 được lập là do gia đình của ông Chánh thống nhất việc chuyển quyền sử dụng đất từ ông Chánh sang ông Rô nên ông Trần Văn Chánh yêu cầu Ủy ban lập biên bản họp gia đình và được ký tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng nhưng vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Văn Tám trả lại quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Trần Văn Rô, quyền sử dụng đất có diện tích 5.000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02, được UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho ông Trần Văn Rô; ghi nhận nguyên đơn tự nguyện trả lại giá trị tiền lên bờ cho bị đơn 14.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn ông Trần Văn Rô khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn Tám trả lại quyền sử dụng đất diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L), đất tọa lạc tại Ấp Trường Khương, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự, Luật Đất đai điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, khoản 9 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Bảy, Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười, Trần Thị Nốp, Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền nhưng đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại quyền sử dụng đất có diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L), được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho ông Trần Văn Rô. Phía bị đơn thừa nhận nguồn gốc đất đang tranh chấp là của ông Trần Văn Chánh để lại, tuy nhiên phần đất này ông đã được ông Chánh cho ông sử dụng từ lúc ông Chánh còn sống. Việc ông Rô được cấp quyền sử dụng đất nêu trên là không đúng và ông cũng không có ký vào biên bản họp gia đình vào ngày 15/7/2002, tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày của bị đơn ông Tám, vì quá trình giải quyết và tại phiên Tòa ông Tám không cấp được tài liệu chứng cứ về việc ông Chánh cho đất bị đơn, tại biên bản ghi khai ngày 27/10/2017, biên bản hòa giải ngày

30/8/2018 bị đơn ông Tám thừa nhận việc ông Rô được cấp quyền sử dụng đất thì ông cũng biết nhưng ông không có khiếu nại đến các cơ quan cấp quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Rô, đồng thời ông, bà Trần Văn Bảy, Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười, Trần Thị Nốp là anh em ruột của nguyên đơn, bị đơn đều trình bày thống nhất là cha của ông, bà là ông Trần Văn Chánh có cho ông Trần Văn Rô một phần đất như đã nêu trên và tất cả 06 anh em trong gia đình gồm Trần Văn Tám, Trần Văn Rô, Trần Văn Bảy, Trần Thị Lượm, Trần Thị Mười, Trần Thị Nốp có ký vào biên bản họp gia đình 15/7/2002 và tại Công văn số 27/UBND-NC ngày 08/01/2018, công văn ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền với nội dung: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho hộ ông Trần Văn Rô là đúng trình tự theo quy định, biên bản họp gia đình ngày 15/7/2002 được lập là do gia đình của ông Chánh thống nhất việc chuyển quyền sử dụng đất từ ông Chánh sang ông Rô nên ông Trần Văn Chánh yêu cầu Ủy ban lập biên bản họp gia đình và được ký tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, như đã phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Rô. Đối với diện tích được cấp giấy diện tích 5000m² có sai lệch so với thực tế sử dụng là 5072.7 m², phần diện tích dư ra so với giấy 72.7 m² là thì vấn đề này đã được Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền có công văn phúc đáp vào ngày 08/01/2018 với nội dung việc đo đạc thực tế thừa 1323 tăng so với cấp giấy là do sai số đo đạc tính diện tích bằng thủ công trước đây, đồng thời phía nguyên đơn ông Rô cũng xác định yêu cầu khởi kiện của ông là chỉ yêu cầu phía bị đơn trả đúng diện tích đất mà ông được cấp quyền sử dụng, phần dư ra ông không yêu cầu, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Đối với phần cây trồng trên đất*: Bị đơn không yêu cầu trả lại giá trị cây trồng trên đất, mà chỉ yêu cầu nguyên đơn trả lại tiền lên bờ mỗi công tầm lớn (1.300m²) là 3.500.000 đồng, cụ thể: 3.500.000 đồng x 4 công = 14.000.000 đồng, nguyên đơn cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về yêu cầu của bị đơn*: Ngày 12/8/2016 ông Tám có đơn yêu cầu phản tố với nội dung: không đồng ý trả lại quyền sử dụng đất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên tại biên bản làm việc ngày 27/10/2017 ông Trần Văn Tám thừa nhận ông có nhận được thông báo đóng tạm ứng án phí của Tòa án nhưng ông không đóng vì ông không có tiền và cũng không có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và ông cũng không yêu cầu giám định chữ ký đối với biên bản họp gia đình ngày 15/7/2002. Bị đơn có yêu cầu nhưng không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định vào các Điều 143, 146, 159, 160 Bộ Luật tố tụng dân sự, căn cứ Điều 17 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng không đặt ra xem xét đối với yêu cầu của bị đơn.

[6] *Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cần Thơ (gọi tắt là ngân hàng Á Châu)*: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ thì Ngân hàng Á Châu có yêu cầu như sau:

Ngày 04/9/1996 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu và ông Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhường ký hợp đồng tín dụng số 3145.04096, với số tiền vay là 11.000.000 đồng, lãi 1.70%/tháng, thời hạn vay: 09 tháng, mục đích vay: Sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo cho khoản vay trên Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhường đã thế chấp quyền sử dụng đất số C751847 do Ủy ban nhân dân huyện huyện Châu Thành (cũ) cấp ngày 19/01/1995.

Vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ thụ lý, giải quyết, đến ngày 27/12/2002 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A ban hành quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự. Đến ngày 17/02/2004 Ngân hàng Á Châu có đơn yêu cầu thi hành án. Việc Ngân hàng Á Châu và Trần Văn Tám, bà Nguyễn Thị Nhường ký hợp đồng tín dụng, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, do vậy ông Tám, bà Nhường không được thực hiện bất cứ giao dịch dân sự nào khác.

Qua đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Rô được cấp quyền sử dụng đất có diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L), được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho ông Trần Văn Rô, thì vào thời gian này quyền sử dụng đất (bản chính) số C751847 do Ủy ban nhân dân huyện huyện Châu Thành (cũ) cấp ngày 19/01/1995 của ông Tám đã được thế chấp tại Ngân hàng Á Châu vào năm 1996 và hiện tại ông Tám cũng chưa tất nợ cho Ngân hàng do đó ông Tám không thể thực hiện được bất kỳ giao dịch dân sự nào khác như chuyển nhượng, tặng cho...đối với tài sản đã thế chấp này. Do vậy, Tòa án giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các đương sự nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, đối với vụ kiện này Ngân hàng Á Châu cũng không có yêu cầu nào khác liên quan đến tài sản đang tranh chấp, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Với đánh giá phân tích nêu trên, cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về lệ phí xem xét thẩm định, định giá và đo vẽ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng đo đạc 02 lần với số tiền 12.500.000 đồng. Tiền chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và đo vẽ hết 11.500.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp xong và còn dư lại 1.000.000 đồng nên được nhận lại tại Tòa án; bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn 11.500.000 đồng.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bị đơn là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 688, Điều 689 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 500, Điều 502 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, Điều 203 Luật Đất đai 2013.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Rô.

Buộc bị đơn ông Trần Văn Tám trả lại quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Trần Văn Rô quyền sử dụng đất có diện tích 5000m², thửa 1323, tờ bản đồ số 02 (đất 2L), được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00071 ngày 06/3/2002 cho ông Trần Văn Rô (đính kèm theo lược đồ).

2. Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện trả tiền lên bờ cho bị đơn với số tiền là 14.000.000 đồng.

3 Về án phí: bị đơn ông Trần Văn Tám được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí thẩm định tại chỗ, đo đạc và bản vẽ: Tiền chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và đo vẽ hết 11.500.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng với số tiền 12.500.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã thực hiện xong và còn lại 1.000.000 đồng, nguyên đơn được nhận lại tại Tòa án; bị đơn ông Trần Văn Tám có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 11.500.000 đồng khi án có hiệu lực.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Liên Nguyễn Ngọc Giang

Nguyễn Tiến Thịnh